

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

SÔNG CHẾT MẶC BAY – VĂN MẪU 7

Đề bài: Phân tích tác phẩm Sông chết mặc bay

Bài mẫu 1

Phạm Duy Tốn nhà văn, nhà báo nổi tiếng đầu thế kỉ XX. Ông để lại số lượng tác phẩm không nhiều – chỉ có bốn truyện ngắn nhưng ông luôn được đánh giá là nhà văn có vị trí mở đầu cho xu hướng viết truyện hiện đại. Sông chết mặc bay là truyện ngắn đầu tay đồng thời cũng là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông. Tác phẩm đã dựng lên bức tranh về cuộc sống người dân, cũng như bộ mặt của giai cấp cầm quyền trong xã hội cũ.

Văn bản vào đề bằng một tình huống hết sức căng thẳng, gay gắt: mọi người đang cùng nhau gắng sức hộ đê. Khi ấy là gần một giờ đêm, nước sông Nhị Hà mỗi lúc một cao, trời mưa tầm tã không ngớt. “Dân phu kể hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ, hết sức giữ gìn, kẻ thì thuổng, người thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp, nào cừ, bì bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy ướt như chuột lột”. Với hình thức liệt kê kết hợp với các câu hội thoại, tiếng gọi, tiếng hô,... thể hiện tình thế nguy ngập, căng thẳng, nghìn cân treo sợi tóc. Bên cạnh đó tác giả còn sử dụng các lời bình luận như: “Tình cảnh trông thật thảm hại” ; “Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất” hàng loạt các câu cảm thán được đưa ra càng thể hiện rõ hơn nỗi lo lắng của tác giả trước tình thế nguy ngập, gấp rút này.

Trước tình thế ngàn cân treo sợi tóc chắc hẳn ai cũng sẽ đặt ra câu hỏi vậy người lãnh đạo, người đứng đầu lúc này đang ở đâu. Rời xa khung cảnh của những người dân phu, ông kính máy quay của tác giả lia đến địa điểm trên đỉnh, cao mà vững chãi cho người đọc thấy được chân dung của viên quan phụ mẫu. Thì ra vị quan phụ mẫu đang hộ đê trong đình, với một khung cảnh hoàn toàn trái ngược: “Đình ấy ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to thế nữa, cũng không việc gì” “trong đình, đèn thấp sáng trung, nha lệ lính tráng, kẻ hầu, người hạ, đi lại rộn ràng”. Không khí trong đình âm cúng, nghiêm trang khác hẳn với không khí đầy lo âu, sợ hãi ở ngoài kia. Sự bình thản của mỗi người được thể hiện trên từng quân bài. Quan phụ mẫu đang hộ đê trong tư thế ung dung, nhàn hạ, tay cầm bát yến, ngồi khênh vuốt râu và đánh tam cúc cùng lũ người dưới quyền. Bằng ngôn ngữ tự sự, miêu tả, biểu cảm tác giả đã tái hiện khung cảnh trớ trêu, lay động lòng người, đánh thức niềm xót xa nơi người đọc cho số phận của những người dân nghèo nàn, cực khổ. Vào thời điểm gay gắt nhất có người vào báo tin: “Bẩm đê có khi đê vỡ” thì ngài cau mặt mà gắt: “Mặc kệ”; sự việc còn được đẩy lên một mức độ cao hơn nữa khi đê vỡ ai nấy đều tái mặt, sợ hãi thì quan phụ mẫu quát tháo : “Đê vỡ rồi!...

Đê vỡ rồi, thòi ông cách cổ chúng mày, thòi ông bỏ tù chúng mày! Có biết không? Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy”. Rồi quan tiếp tục ván bài sắp ù to của mình. Thật là một kẻ lòng lang dạ thú, độc ác bất nhân. Hấn chỉ ngồi lo đánh bài, chứ không quan tâm đến tính mạng của người dân, đê vỡ mặc đê cũng không thể bằng nước bài cao thấp của hấn. Nghệ thuật tương phản, tăng cấp đã phát huy tác dụng: vạch trần bộ mặt bất nhân của kẻ cầm quyền, cho thấy số phận đau thương, bất hạnh của người dân. Tác phẩm đã dựng lên hai bức tranh tương phản rõ nét, phản ánh toàn cảnh xã hội phong kiến thời xưa. Hai hình ảnh đối lập này càng làm tăng thêm ý nghĩa tố cáo những kẻ cầm quyền độc ác, vô nhân tính, không biết quan tâm, chăm lo đến đời sống nhân dân.

Có thể nói bằng nghệ thuật tương phản, tăng cấp độc đáo cùng với việc sử dụng ngôn từ khéo léo, Phạm Duy Tốn đã dựng lên hai bức tranh, hai nghịch cảnh: quan thì nhàn hạ, sung sướng, dân thì khổ cực trong bão lũ. Ngôn ngữ tác phẩm đã thoát khỏi tính ước lệ, khuôn sáo và điển tích của văn học trung đại, ngôn từ tiến gần đến lời ăn tiếng nói hàng ngày - ngôn ngữ văn học hiện đại.

Đây là truyện ngắn có giá trị hiện thực sâu sắc. Tác phẩm là bản cáo trạng tố cáo mạnh mẽ, đanh thép những kẻ cầm quyền vô trách nhiệm, chỉ biết ăn chơi hưởng lạc. Và sự đồng cảm, cảm thương sâu sắc với nhân dân, phải chịu muôn ngàn khó khăn không chỉ bởi thiên tai, lũ lụt mà còn bởi những tên quan phụ mẫu thờ ơ, vô trách nhiệm.

Bài mẫu 2

Dòng văn học hiện thực phê phán là một trong những dòng văn học tiêu biểu của Việt Nam vào đầu những năm 20-30 của thế kỉ XX. Dòng văn học này nổi lên với những tên tuổi đình đám như Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Phạm Duy Tốn... Trong các phẩm của các nhà văn này, *Sống chết mặc bay* là tác phẩm đã gây được tiếng vang lớn cho Phạm Duy Tốn, cũng là tác phẩm tiêu biểu của dòng văn học hiện thực phê phán.

Câu chuyện được Phạm Duy Tốn xây dựng dựa trên hiện trạng của nhân dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Truyện lấy bối cảnh của vùng nông thôn Việt Nam vào đầu những năm 20 thế kỷ XX. Trong một đêm khuya, mưa gió bão nổi lên khắp nơi trên một khúc đê bên sông Nhị Hà làm vỡ đê nơi đây, khiến dân chúng rơi vào tình trạng vô cùng nguy cấp. Vậy mà, trong tình huống nghìn cân treo sợi tóc này, trong đình quan phụ mẫu vẫn ngồi chơi tổ tôm với các tên quan lại khác, không quan tâm đến đê điều hay dân chúng sống chết ra sao. Họ đê mặc dân chúng tự sinh tự diệt “sống chết mặc bay”.

Ngay từ đầu, tên của tác phẩm đã gây ấn tượng với độc giả “sống chết mặc bay”. Tên tác phẩm được lấy từ vế trước của câu tục ngữ “Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”. Đây là câu tục ngữ dùng để chỉ thái độ của bạn thầy lang, thầy cúng trong xã hội cũ. Nó còn dùng để chỉ những người vô trách nhiệm chỉ biết hưởng lợi, chỉ biết đến bản thân mình, làm sao cho mình vui vẻ mà không quan tâm đến người khác ra sao, họ chỉ quan tâm đến

bản. Tác giả cố tình chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không sử dụng cả câu bởi ông muốn kích thích trí tò mò của người đọc, thu hút người đọc hướng đến câu chuyện của mình.

Tác phẩm được mở ra với một không gian rộng lớn, tối om nhưng không khí lại rất vội vàng, khẩn trương, trong đó còn có cả sự gấp gáp của con người nơi đây: “Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá; khúc đê làng X thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đê thâm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất.” Ngược lại, là không khí nhỏ hẹp, sáng trưng với đèn đuốc trong đình, con người lại ung dung, nhẹ nhàng không hề ăn nhập với không khí ngoài kia của dân con: “Bên cạnh ngài, bên tay trái bát yến hấp phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút...hai bên nào là ống thuốc bạc, trông mà thích mắt”.

Phạm Duy Tốn dường như đã hóa thân thành người đạo diễn tài ba hơn người. Ông làm nên một đoạn phim với hai cảnh phim song song nhưng đối lập nhau hoàn toàn ở mọi phương diện. Với cảnh ngoài đê, nhân vật chính là dân chúng; không khí nơi đây khẩn trương, vội vã, con người chật vật để chống chọi lại với thiên nhiên. Mặt khác, cảnh trong đình, nhân vật chính là quan phụ mẫu; không khí lại rất nhẹ nhàng, con người vui vẻ với việc ăn chơi đàn điếm. Hai cảnh tuy là song song nhưng lại rất cần tới nhau, cái này cần cái kia tới cứu giúp. Người trong đình là nơi có thể giải quyết mọi việc giúp nhân dân bên ngoài những dường như họ cảnh bận tâm bất cứ điều gì ngoài tổ tôm, bài bạc. Có lẽ, chính thiên nhiên cũng biết người dân nơi đây không có quan phụ mẫu quan tâm nên càng ra sức bắt nạt, làm khó dân con nơi đây. Ngược lại hoàn toàn với cảnh đó cách vài trăm thước, trong đình đèn điện sáng trưng nhộn nhịp người đi lại, quan phụ mẫu chễm chệ có lính gác chân, có lính quạt hầu, thân nhiên đánh bài: “Một người quan phụ mẫu uy nghi, chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gác. Một tên lính lệ đứng bên cầm quạt lông chốc chốc sẽ phẩy. Tên đứng khoanh tay trực hầu điều đóm...”. Buồn cười làm sao, có những con người đang phải chống chọi để giành lấy sự sống từ thiên nhiên ngược lại là người an nhàn, ngồi chơi như không phải việc của mình. Hai hình ảnh tương phản làm sao: sự khốn khổ, điều đứng của người dân và sự ung dung, an nhàn vô trách nhiệm của tên quan “phụ mẫu”.

Bộ mặt thật của quan phụ mẫu nơi đây đã lộ, bản chất vô nhân đạo, lối sống “sống chết mặc bay” của quan huyện cũng đã lộ rõ dưới ngòi bút sắc sảo của Phạm Duy Tốn. Mưa bão và sinh mạng hàng ngàn con dân không bằng một trăm hai mươi lá bài. Không khí trong đình vẫn im lặng, chẳng có chút không khí vỡ đê, đắp đê nào cả chỉ đôi khi nghe tiếng quan gọi “điều mày”, tiếng “dạ”, tiếng “bốc”, “Bát sách! Ăn...” Quan sung sướng, cười hả hê, đắc chí và cũng chính lúc ấy “nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết”...

Với việc sử dụng thủ pháp đối lập tương phản và nghệ thuật xây dựng tình huống truyện; cùng giọng văn thay đổi liên tục khi thiết tha xúc động, khi cay độc, mỉa mai. Tác phẩm là lời tố cáo đanh thép nhất cho sự thối nát của bọn chính quyền phong kiến chèn

ép, đàn áp con dân của mình. Để cho dân chúng tự sinh tự diệt, sống chết mặc bay. Qua đó, tác giả đã bày tỏ thái độ chán ghét lên án với chế độ đương thời và niềm thương xót nhân dân vô tội.

Bài mẫu 3

Phạm Duy Tồn là một trong những cây bút mở đầu cho thể loại truyện ngắn hiện đại, trong đó có tác phẩm “Sống chết mặc bay”. Tác phẩm đã thể hiện rõ nét nỗi khổ của người dân trong thời kỳ xã hội thối nát, bọn quan lại cường hào thì ăn chơi phè phỡn, không quan tâm tới vận mệnh của người dân.

Tác phẩm đã đem lại sự tò mò của người đọc ở ngay tiêu đề. Nhan đề bắt nguồn từ một câu tục ngữ nổi tiếng và rất quen thuộc của dân gian ta “Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”. Câu tục ngữ phê phán, lên án trước thái độ của những kẻ chỉ biết vun vén, lo cho lợi riêng mình trong khi đó lại thản nhiên, lãnh đạm, thờ ơ thậm chí vô lương tâm trước tính mạng của những người con người mà mình phải có trách nhiệm. Tác giả chỉ chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không chọn cả câu bởi ông muốn tạo ra sự tò mò, hấp dẫn người đọc. Bởi trong câu chuyện này thì chỉ có phần đầu mới phù hợp với nội dung, cốt truyện. Và như ý kiến nhận xét trên đây đã đề cập, “Sống chết mặc bay” không phải để “tiền thầy bỏ túi” mà để các quan thoái thác trách nhiệm, “tự do” với cuộc ăn chơi của mình.

Xuyên suốt tác phẩm, tác giả đã lấy bối cảnh là một cuộc hộ đê của dân làng XX... giữa mùa nước dâng cao. Không gian tác phẩm chỉ gồm hai địa điểm: đê và đình. Ngoài đê, dân tình hối hả, cực nhọc hộ đê. Trong đình, quan phụ mẫu và nha lại chơi đánh bài tổ tôm. Không gian truyện quả thực rất hẹp nhưng hai đối tượng xã hội mà tác phẩm dựng lên lại là hai giai cấp tiêu biểu, vốn có những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội đương thời: nông dân và quan lại phong kiến. Và qua công việc hộ đê trong phạm vi một làng nhỏ, tác phẩm đã đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...”.

Trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, trời tối đen như mực, nước sông Nhị Hà đang dâng lên, thế mà hàng trăm con người đang phải đội đất, vác tre, bì bõm dưới bùn lầy, trong mưa gió để cố giữ lấy đê. Ngược lại hoàn toàn với cảnh đó cách đó vài trăm thước, trong đình đèn điện sáng trưng nhộn nhịp người đi lại, “quan phụ mẫu” uy nghi chễm chệ có lính gãi chân, có lính quạt hầu, thản nhiên đánh bài: “Một người quan phụ mẫu uy nghi, chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quý ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên cầm quạt lông chốc chốc sẽ phẩy. Tên đứng khoanh tay trực hầu điều đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, tráp đôi môi, hai bên nào ống thuộc bạc, nào đồng hồ vàng và cơ man những vật dụng quý phái sang trọng khác”. Nhà văn đã dùng thủ pháp tương phản để đan xen hai hoàn cảnh: sự khốn khổ, điều đứng của người dân và sự ung dung, an nhàn vô trách nhiệm của tên quan “phụ mẫu”.

Sự tài tình khéo léo trong ngòi bút của tác giả thể hiện ở chỗ, hai hình ảnh hoàn toàn đối ngược với nhau tạo nên hai nghịch cảnh. Chính điều này càng gây ra nỗi căm phẫn trong lòng người đọc. Trời càng lúc càng mưa to, đê càng lúc càng sụt lở nhiều, dân càng lúc càng đói sứt. Thì ở trong đình, ván bài của quan càng lúc càng hồi hộp, càng gần đến hồi “gay cấn”. Kết hợp với nghệ thuật tương phản là thủ pháp tăng cấp, Phạm Duy Tốn ép không gian truyện đến nghẹt thở. Cao trào của tác phẩm dâng lên khi có người nhà quê chạy vào run rẩy báo: “Đê vỡ mất rồi”, quan phụ mẫu không những không lo lắng mà còn lớn tiếng quát: “Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày” rồi tiếp tục thản nhiên đánh bài!

Với ngòi bút sắc sảo khi nhà văn miêu tả cảnh dân – quan, ta thấy cuộc sống nhân dân khổ đến cùng cực, sự sống mong manh, bè lũ quan lại tiêu biểu là tên quan phụ mẫu thì vô trách nhiệm và lòng lang dạ thú đến tận cùng. Hiện thực ấy được thu nhỏ qua bức tranh hộ đê vô cùng gian khổ. Nhà văn cảm thông chia sẻ với cuộc sống thê thảm của người dân trong cảnh hộ đê và cảnh điêu linh của dân sau khi đê vỡ. Đó là sự tố cáo phê phán thái độ thờ ơ vô trách nhiệm của bè lũ quan lại. Thái độ vô trách nhiệm ấy đã trở thành một tội ác đối với dân. Trong xã hội lúc bấy giờ, không phải chỉ có một mình tên quan phụ mẫu sống vô trách nhiệm với dân mà còn rất nhiều tên quan cũng thờ ơ với số phận của nhân dân giống tên quan phụ mẫu này. Xây dựng hình ảnh một tên quan phụ mẫu nhưng tác giả đã thay lời nhân dân tố cáo những tên quan lại vô lại làm hại dân hại nước đang tồn tại trong xã hội mà tác giả đang sống.

“Xung quanh một không gian hẹp nhưng “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...”. Ý kiến nhận xét đó đã khái quát được thành công về mặt nội dung tư tưởng của truyện ngắn hiện đại đầu tiên trong nền văn học nước nhà.

Trong cuộc sống xã hội phong kiến xưa có rất nhiều những kẻ vô lương tâm, lòng lang dạ thú như tên quan phụ mẫu. Trong xã hội nay thì khác, nhà nước đã rất chú trọng đến đời sống nhân dân nhưng vẫn không ít kẻ vì lợi riêng mà mặc cho số phận, sinh mạng của nhân dân. Và bởi vậy, có thể khẳng định rằng, giá trị hiện thực của truyện ngắn này vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa tới ngày nay.

Có thể nói tác phẩm Sống chết mặc bay là lời tố cáo của nhân dân với xã hội phong kiến thối nát, tạo điều kiện cho những kẻ mất nhân tính tồn tại và gieo rắc nỗi khổ cho nhân dân. Tác giả đã thương cảm cho số phận của nhân dân phải chịu nhiều áp bức bóc lột.